

UBND THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 16a/QĐ-MNHH

Mường Thanh, ngày 15 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai danh sách học sinh được hưởng chế độ chính sách từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025, năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 14/6/2019 của Bộ Giáo dục ban hành điều lệ trường mầm non, quy định nhiệm vụ quyền hạn của Hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 27/03/2025 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025(Năm học 2024-2025);

Xét đề nghị của Bộ phận kế toán Trường mầm non Hoa Hồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai danh sách học sinh được hưởng chế độ chính sách theo theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025(Năm học 2024-2025);

Thời gian công khai: Từ ngày 15/04/2025 đến ngày 05/05/2025.

Hình thức công khai: Bảng tin trường, Website trường.

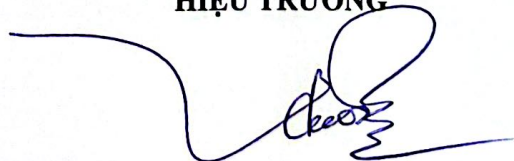
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày kí.

Điều 3. Ban giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn, văn phòng, trưởng các đoàn thể, Bộ phận kế toán, Tổ công khai chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Số: 462 /QĐ-UBND

Điện Biên Phủ, ngày 27 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025, Năm học 2024-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Tờ trình số 71/TTr - PGDĐT, ngày 22 tháng 03 năm 2025 về việc phê duyệt danh sách học sinh được thụ hưởng các chế độ chính sách từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025, Năm học 2024-2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng các chế độ chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025, năm học 2024-2025.

(Có biểu tổng hợp và danh sách chi tiết kèm theo).

Tổng số học sinh và kinh phí cụ thể như sau:

1. Tổng số học sinh: 383 học sinh, trong đó:

- Học sinh 3- 4 tuổi: 239 học sinh.

- Học sinh 5 tuổi: 144 học sinh.

2. Tổng số tiền chi hỗ trợ ăn trưa là: 302.720.000 đồng.

(Bằng chữ: Ba trăm linh hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn./.)

Điều 2. Giao Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ phối hợp với UBND các xã có các trường Mầm non chỉ đạo các trường tổ chức chi trả chế độ hỗ trợ cho học sinh theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND-UBND; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ, Chủ tịch UBND các xã, Hiệu trưởng các trường Mầm non trên địa bàn thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Hoài Nam

TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN HỖ TRỢ TIỀN ĂN TRƯA
 Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Từ tháng 1 đến tháng 05/2025									Tổng nhu cầu kinh phí	Ghi chú
		Số lượng trẻ			Kinh phí hỗ trợ tiền ăn			Kinh phí hỗ trợ nấu ăn				
		Tổng số	Công lập		Định mức	Số tháng	Thành tiền	Số người nấu ăn	Định mức	Thành tiền (Triệu đồng)		
3-4 tuổi	5 tuổi											
A	B	1=1+2+3+4+5	2	3	6		7=1*6*5 tháng	8	9	10=8*9*4 tháng	11=7+10	12
	Tổng số											
I	Thành phố Điện Biên Phủ	383	239	144			302,72	-		-	302,72	
1	Xã Thanh Minh											
1.1	Trường MN Thanh Minh	5	2	3	0,16	5	4,00				4,00	
1.2	Trường MN Hòa Mi	5	2	3	0,16	5	4,00				4,00	
2	Phường Him Lam											
2.1	Trường MN Sơn Ca	8	6	2	0,16	5	6,40				6,40	
2.2	Trường MN Him Lam	9	5	4	0,16	5	7,20				7,20	
2.3	Trường MN Hoa Mai	10	9	1	0,16	5	7,36				7,36	
3	Phường Tân Thanh											
3.1	Trường MN 7/5	8	7	1	0,16	5	6,40				6,40	
4	Phường Thanh Bình											
4.1	Trường MN Thanh Bình	7	4	3	0,16	5	5,60				5,60	
5	Phường Thanh Trường											
5.1	Trường MN Thanh Trường	30	16	14	0,16	5	24,00				24,00	
6	Phường Mường Thanh											
6.1	Trường MN 20/10	4	1	3	0,16	5	3,20				3,20	
6.2	Trường MN Hoa Hồng	2	1	1	0,16	5	1,60				1,60	
6.3	Trường MN Hoa Ban	6	4	2	0,16	5	3,52				3,52	
7	Phường Nam Thanh											